

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 1487/TB-CTHADS

Bình Phước, ngày 28 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc bán đấu giá tài sản kê biên

Căn cứ Quyết định thi hành án số 314/QĐ-CCTHADS ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 08/QĐ-CTHADS ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1042/QĐ-CCTHADS ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 24/QĐ-CTHADS ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1000/QĐ-CCTHADS ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 21/QĐ-CTHADS ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1043/QĐ-CCTHADS ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 26/QĐ-CTHADS ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 24/QĐ-CCTHADS ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 23/QĐ-CTHADS ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1001/QĐ-CCTHADS ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 22/QĐ-CTHADS ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 25/QĐ-CCTHADS ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 25/QĐ-CTHADS ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 01/QĐCTHADS ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ biên bản kê biên, xử lý tài sản thi hành án ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 666/CT-TTA.TĐG, ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Công ty Cổ phần thẩm định giá Trung Tín, địa chỉ: Số 10 Đặng Thai Mai, khu phố Phú Xuân, phường Tân Phú, TP.Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (trụ sở chính: số F236, Võ Thị Sáu, KP 7, P. Thống Nhất, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Hợp đồng Dịch vụ đấu giá tài sản thi hành án dân sự số 41-11/2023/HĐDV/THA-BP ký kết ngày 27/12/2023 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước với Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông;

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước thông báo về tổ chức bán đấu giá tài sản theo thông báo số 41-11/2023/TBĐGTS-MĐ ngày 27/12/2023 của Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông như sau:

1. Lô tài sản đấu giá gồm:

1.1. Quyền sử dụng đất:

| Tên tài sản | Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật | Diện tích |
|--|--|-----------------------|
| Quyền sử dụng đất thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê. | <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất yêu cầu thẩm định giá: 7.402,1m² đất thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ số 00 tại ấp Thuận Hải, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Ghi chú: Theo số liệu đo đạc và chỉnh lý bản đồ địa chính số 72/2021 ngày 12/08/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước có tổng diện tích là 9.210,2m²; Trong đó, tổ thẩm định chỉ xác định giá trị đối với phần diện tích 7.402,1m². Đối với phần diện tích 1.808,1m² đất do thuộc hành lang bảo vệ đường bộ nên tổ thẩm định không thẩm định giá). - Vị trí: Khu đất tiếp giáp đường DT 741, gần trạm thu phí Thuận Phú, cách Trung tâm thành phố Đồng Xoài khoảng 5km về hướng Bắc. - Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh (SKC): 7.402,1m² - Thời hạn sử dụng: Đến 01/09/2060. Thời điểm sử dụng còn lại tại thời điểm thẩm định là: 456 tháng (38 năm). - Hình dáng, kích thước: Khu đất hình đa giác, các cạnh được xác định bởi nhiều điểm đo. - Hiện trạng: Trên đất có cây trồng, công trình xây dựng và thiết bị đã qua sử dụng cần thẩm định giá | 7.402,1m ² |

1.2. Công trình xây dựng đã qua sử dụng gắn liền với đất:

| Stt | Tên tài sản | Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật | Diện tích |
|-----|--|--|----------------------|
| I | Công trình thuộc phần tài sản thế chấp cho Ngân hàng | | |
| 1 | Nhà điều hành | <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích xây dựng: 183,54m²; - Kết cấu: | 183,54m ² |

| Stt | Tên tài sản | Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật | Diện tích |
|-----|--------------------------|--|----------------------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> + Móng, cột bằng BTCT; + Tường xây gạch dày 20cm, sơn nước, ốp gạch men. + Nền lát gạch ceramic; + Mái lợp tôn, trần thạch cao, + Cửa chính kính cường lực, cửa sau bằng pano sắt lắp kính, cửa sổ khung nhôm kính. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, kết cấu công trình đang còn sử dụng. | |
| 2 | Mái che trụ bom | <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích: 201,25m² (bao gồm 2 cửa) - Kết cấu: + Móng, cột bằng BTCT, giằng mái bằng thép hình, bên ngoài ốp alu. + Mái lợp tôn, trần tôn lạnh. + Nền bê tông xi măng dày 15cm. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, kết cấu công trình đang còn sử dụng. | 201,25m ² |
| 3 | Hầm chứa bồn để xăng dầu | <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích: 44,82m² - Kết cấu: + Đà kiềng và giằng BTCT, + Móng và thành bằng BTCT + Phần nắp hầm đổ bê tông, lưới thép. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, kết cấu công trình đang có dấu hiệu bị xuống cấp. | 44,82m ² |
| 4 | Phần mái che trên bồn | <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích: 41,97m² - Kết cấu: Cột thép vì kèo thép hình mái lợp tôn cao khoảng 4m. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, kết cấu công trình đang có dấu hiệu bị xuống cấp | 41,97m ² |
| 5 | Nhà vệ sinh | <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích xây dựng: 37,1m²; - Kết cấu: + Móng, cột bằng BTCT + Tường xây gạch dày 20cm, sơn nước, ốp gạch men. + Nền lát gạch ceramic; + Cửa đi khung nhôm kính. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, kết cấu công trình đang còn sử dụng. | 37,1m ² |
| 6 | Nhà kho | <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích xây dựng: 97,65m² - Kết cấu: + Móng, cột xây gạch. + Tường xây gạch dày 10cm, quét vôi. + Mái lợp tôn, giằng mái bằng thép hình + Nền lát gạch ceramic | 97,65m ² |

| Stt | Tên tài sản | Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật | Diện tích |
|--|---------------------------------|---|-----------------------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> + Cửa khung pano sắt. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, kết cấu công trình có dấu hiệu xuống cấp. | |
| 7 | Nhà nhân viên | <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích xây dựng: 202,8m² - Kết cấu: + Móng, cột xây gạch + Tường xây gạch dày 20cm, sơn nước. + Mái lợp ngói + Ốp gạch ngoài mặt tiền, bên hông sơn nước. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, kết cấu công trình có dấu hiệu xuống cấp. | 202,8m ² |
| II Công trình xây dựng phát sinh sau khi thế chấp cho Ngân hàng | | | |
| 1 | Trụ sở làm việc công ty | <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích xây dựng: 202,8m² - Kết cấu: + Móng, cột xây gạch + Tường xây gạch dày 20cm, sơn nước. + Mái lợp ngói, + Ốp gạch ngoài mặt tiền, bên hông sơn nước. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, kết cấu công trình sử dụng ổn định. - Ghi chú: Công trình được chủ tài sản đầu tư xây dựng năm 2016 có giấy phép xây dựng nhưng chưa hoàn công và chưa đăng ký chứng nhận sở hữu. | 202,8m ² |
| 2 | Nhà dẫn dụ chim yến | <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích xây dựng: 309,6m²; - Cấu trúc: + Tầng trệt: Diện tích xây dựng: 103,2m². + Tầng lầu 1: Diện tích xây dựng: 103,2m² + Tầng lầu 2: Diện tích xây dựng: 103,2m² - Kết cấu: + Móng, cột BTCT. Tường xây gạch dày 10+20cm. + Nền bê tông xi măng. + Mái lợp tôn. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, kết cấu công trình có dấu hiệu xuống cấp. | 309,6m ² |
| 3 | Sân bê tông bao quanh trạm xăng | <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích xây dựng: 1.631,7m². - Kết cấu: Sàn BTCT. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, kết cấu công trình đang sử dụng bình thường. | 1.631,7m ² |
| 4 | Hàng rào tiếp giáp đường nhựa | <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích xây dựng: 257,513m². - Kết cấu: + Móng, cột BTCT. | 257,513m ² |

| Stt | Tên tài sản | Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật | Diện tích |
|-----|---|---|-----------------------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> + Tường xây gạch block. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, kết cấu công trình có dấu hiệu xuống cấp. | |
| 5 | Hàng rào tiếp giáp đường DT 741 | <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích xây dựng: 268,290m². - Kết cấu: + Móng, cột BTCT. + Khung sắt. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, kết cấu công trình có dấu hiệu xuống cấp. | 268,290m ² |
| 6 | Hàng rào bao quanh 1 phần diện tích của Công ty | <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích xây dựng: 30m² - Kết cấu: + Cột móng bằng gạch + Tường xây bằng gạch. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, kết cấu công trình có dấu hiệu xuống cấp. | 30m ² |

1.3. Máy móc, thiết bị trạm xăng:

| Stt | Tên tài sản | Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật | Đvt | SL |
|----------|--|---|-----|----|
| A | Tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng | | | |
| 1 | <i>Thiết bị trạm xăng</i> | | | |
| 1.1 | Bồn chứa xăng 30m ³ | <ul style="list-style-type: none"> - Thể tích: 30m³. - Hình dạng: Bể trụ ngang. Loại: Chôn ngầm. - Vật liệu chế tạo bồn chứa xăng dầu chôn ngầm: + Thân bồn: Thép SS400 dày 5mm. + Nắp bồn: Thép SS400 dày 10mm. - Đáp ứng TCVN: 4162-85 về bể chứa xăng dầu. - Số ngăn: Theo yêu cầu, mỗi ngăn có cổ lấu, ống nhập, mặt bích, ống xuất, lỗ đo, van thở,... - Áp suất: Thiết kế 0,3 Kg/m², áp suất kiểm tra: 0,4 Kg/m². - Bồn được phủ 2 lớp nhựa đường, 1 lớp vải thủy tinh, sơn chống gỉ. - Ống nhập Ø: 90, ống xuất Ø: 90 - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, hệ thống thiết bị đang sử dụng bình thường. | Bồn | 01 |
| 1.2 | Bồn chứa xăng 40m ³ | <ul style="list-style-type: none"> - Thể tích: 40m³. - Hình dạng: Bể trụ ngang. - Loại: Chôn ngầm. - Vật liệu chế tạo bồn chứa xăng dầu chôn ngầm: + Thân bồn: Thép SS400 dày 5mm. + Nắp bồn: Thép SS400 dày 10mm. - Đáp ứng TCVN: 4162-85 về bể chứa xăng dầu. - Số ngăn: Theo yêu cầu, mỗi ngăn có cổ lấu, ống nhập, mặt bích, ống xuất, lỗ đo, van thở,... | Bồn | 01 |

| Stt | Tên tài sản | Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật | Đvt | SL |
|-----|--------------|--|-----|----|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Áp suất: Thiết kế 0,3 Kg/m², áp suất kiểm tra: 0,4 Kg/m². - Bồn được phủ 2 lớp nhựa đường, 1 lớp vải thủy tinh, sơn chống gỉ. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, hệ thống thiết bị đang sử dụng bình thường. | | |
| 1.3 | Trụ bơm xăng | <ul style="list-style-type: none"> - Trụ đôi: 01 Trụ. - Nhãn hiệu: Tatsuno. - Xuất xứ: Nhật Bản. - Mô tơ (chống cháy nổ) H: 0.7kw (1Hp), AC 220V, AC 380V +/-10%, 50Hz +/-1%. - Cò bơm tự động ngắt. - Khớp xoay xoay cò và vòi bơm được 3600; - Sự đặt lại ở điểm "0" tự tắt khi gác cò. - Loại kiểm soát van điện. Bàn phím (10 phím) thay đổi đơn giá. Lít/số tiền gài trước, kiểm tra lỗi. - Bộ số điện tử LT-C, màn hình LCD. Có thể kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu. Mặt hiển thị số tiền/lít/đơn giá. Phạm vi đếm cho hoạt động duy nhất 0,01 ~ 9999,999. - Nhiệt độ môi trường -40C ~+ 550C. - Độ ẩm môi trường 45% ~ 85%. - Bộ phận tự động co rút ống 6 mét. - Nguồn chống cháy nổ 1 Φ, AC 220V, 50Hz. - Độ chính xác: ± 0,25% FS - Điện áp sử dụng: 170 – 240V. - Dây cò mới dài 8m phi 27. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, hệ thống thiết bị đang sử dụng bình thường. | Trụ | 01 |
| 1.4 | Trụ bơm xăng | <ul style="list-style-type: none"> - Trụ đơn: 02 Trụ. - Nhãn hiệu: Tatsuno. - Xuất xứ: Nhật Bản. - Mô tơ (chống cháy nổ) H: 0.7kw (1Hp), AC 220V, AC 380V +/-10%, 50Hz +/-1%. - Cò bơm tự động ngắt. - Khớp xoay xoay cò và vòi bơm được 3600; - Sự đặt lại ở điểm "0" tự tắt khi gác cò. - Loại kiểm soát van điện. Bàn phím (10 phím) thay đổi đơn giá. Lít/số tiền gài trước, kiểm tra lỗi. - Bộ số điện tử LT-C, màn hình LCD. Có thể kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu. Mặt hiển thị số tiền/lít/đơn giá. Phạm vi đếm cho hoạt động duy nhất 0,01 ~ 9999,999. | Trụ | 02 |

| Stt | Tên tài sản | Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật | Đvt | SL |
|----------|---|---|----------------|-------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ môi trường -400C ~+ 550C. - Độ ẩm môi trường 45% 45% ~ 85%. - Bộ phận tự động co rút ống 6 mét. - Nguồn chống cháy nổ 1 Φ, AC 220V, 50Hz. - Độ chính xác: ± 0,25% FS - Điện áp sử dụng: 170 – 240V. - Dây cò mới dài 8m phi 27. <p>Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, hệ thống thiết bị đang sử dụng bình thường.</p> | | |
| 1.5 | Trụ bơm xăng | <ul style="list-style-type: none"> - Trụ đơn: 02 Trụ - Nhãn hiệu: Tatsuno. - Xuất xứ: Nhật Bản. - Mô tơ (chống cháy nổ) H: 0.7kw (1Hp), AC 220V, AC 380V +/-10%, 50Hz +/-1%. - Cò bơm tự động ngắt. - Khớp xoay xoay cò và vòi bơm được 3600; - Sự đặt lại ở điểm “0” tự tắt khi gác cò. - Loại kiểm soát van điện. Bàn phím (10 phím) thay đổi đơn giá. Lít/số tiền gài trước, kiểm tra lỗi. - Bộ số điện tử LT-C, màn hình LCD. Có thể kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu. Mặt hiển thị số tiền/lít/đơn giá. Phạm vi đếm cho hoạt động duy nhất 0,01 ~ 9999,999. - Nhiệt độ môi trường -400C ~+ 550C. - Độ ẩm môi trường 45% 45% ~ 85%. - Bộ phận tự động co rút ống 6 mét. - Nguồn chống cháy nổ 1 Φ, AC 220V, 50Hz. - Độ chính xác: ± 0,25% FS - Điện áp sử dụng: 170 – 240V. - Dây cò dài 10m phi 34. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, hệ thống thiết bị đang sử dụng bình thường. | Trụ | 02 |
| B | Tài sản phát sinh sau khi thế chấp Ngân hàng | | | |
| 1 | <i>Thiết bị nhà nuôi yến</i> | | | |
| 1.1 | Khung gỗ dài 4,1m | <ul style="list-style-type: none"> - Loại: Gỗ mít - Xuất xứ: Việt Nam - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, vật tư đang có dấu hiệu xuống cấp. | M ² | 11,07 |
| 1.2 | Khung gỗ dài 2,1m | <ul style="list-style-type: none"> - Loại: Gỗ mít - Xuất xứ: Việt Nam - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, vật tư đang có dấu hiệu xuống cấp.. | M ² | 72,90 |

| Stt | Tên tài sản | Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật | Đvt | SL |
|-----|------------------------------|---|-----|-----|
| 1.3 | Loa chim | <ul style="list-style-type: none"> - Hãng sản xuất: Nestamp NX-5 - Xuất xứ: Malaysia - Công suất: 75W (EIA RS426) - Khả năng xử lý: 8 Ohm System Reference - Phản hồi: 4 KHz – 27 KHz - Độ nhạy: 94 dB (1 watt / 1 mét) - Điện áp: 15V rms liên tục và 35V rms không liên tục - Kích thước: 68 x 148 x 52mm | Cái | 408 |
| 1.4 | Máy phun sương | <ul style="list-style-type: none"> - Hãng sản xuất: Hasaki - Xuất xứ: Taiwan - Công suất tiêu thụ: 100W - Điện áp: 220V - Tần số: 50Hz - Kích thước: 35cmx 32cm - Lượng nước sử dụng: 4.5-6 lít/h - Bán kính hoạt động: 20m² - Chất liệu sản phẩm: Nhựa nguyên chất | Cái | 09 |
| 1.5 | Ông phi 114 dài 30cm | <ul style="list-style-type: none"> - Hãng sản xuất: Nhựa Bình Minh - Xuất xứ: Việt Nam - Đường kính Φ: 114 | m | 264 |
| 1.6 | Co 90 | <ul style="list-style-type: none"> - Hãng sản xuất: Nhựa Bình Minh - Xuất xứ: Việt Nam - Đường kính Φ: 114 | Cái | 264 |
| 1.7 | Camera trong + ngoài nhà yên | <ul style="list-style-type: none"> - Hãng sản xuất: Kbvision - Xuất xứ: Trung Quốc - Thẻ nhớ tương thích: 256GB - Cảm biến: 1/2.8" Sony Starvis 2.0Mp - Chuẩn chống nước: IP67 - Độ phân giải: 2MP - Góc quay: 87 độ - Tầm quan sát hồng ngoại: 50m - Ống kính: 3.6mm/6mm - Nguồn điện áp: 12V DC / Poe | Cái | 07 |
| 1.8 | Âm ly | <ul style="list-style-type: none"> - Hãng sản xuất: Nikodo - Xuất xứ: Malaysia - 2 kênh âm thanh riêng biệt - Công suất đầu ra: 60W x 2 - 8ohm - Tải: 650 loa ru - Công suất tiêu thụ: 500W - 1 cổng USB, 1 cổng thẻ nhớ SD | Cái | 03 |

1.4. Cây trồng trên đất:

| Stt | Tên cây trồng | Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật | Số lượng |
|-----|-------------------|---|----------|
| 1 | Cây dầu | - Số năm: 12 năm tuổi. - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | 02 Cây |
| 2 | Cây dầu | - Số năm: 06 năm tuổi. - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | 04 Cây |
| 3 | Cây bàng Thái Lan | - Số năm: 08 năm tuổi - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | 03 Cây |
| 4 | Cây Sao | - Số năm: 12 năm tuổi - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | 01 Cây |
| 5 | Cây Sao | - Số năm: 06 năm tuổi - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | 01 Cây |
| 6 | Cây Sung | - Số năm: 10 năm tuổi - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | 01 Cây |
| 7 | Cây lộc vừng | - Số năm: 12 năm tuổi - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | 01 Cây |
| 8 | Cây đu đủ | - Số năm: 10 năm tuổi - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | 01 Cây |
| 9 | Cây hoàng nam | - Số năm: 07 năm tuổi - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | 11 Cây |
| 10 | Cây mận | - Số năm: 10 năm tuổi - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | 01 Cây |
| 11 | Cây mận | - Số năm: 4 năm tuổi - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | 01 Cây |
| 12 | Cây mắt mật | - Số năm: 03 năm tuổi - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | 01 Cây |
| 13 | Cây sake | - Số năm: 08 năm tuổi - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | 01 Cây |
| 14 | Cây nhãn | - Số năm: 6 năm tuổi - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | 01 Cây |
| 15 | Cây mít | - Số năm: 6 năm tuổi - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | 10 Cây |
| 16 | Cây sưa | - Số năm: 5 năm tuổi - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | 01 Cây |
| 17 | Cây điều | - Số năm: 3 năm tuổi - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | 01 Cây |
| 18 | Cây điều | - Số năm: 10 năm tuổi - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | 03 Cây |
| 19 | Cây bần thái | - Số năm: 10 năm tuổi - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | 01 Cây |
| 20 | Cây tràm | - Số năm: 03 năm tuổi | 03 Cây |

| Stt | Tên cây trồng | Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật | Số lượng |
|-----|---------------|--|----------|
| | | - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | |
| 21 | Cây sao | - Số năm: 10 năm tuổi - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | 01 Cây |
| 22 | Cây cau kiểng | - Số năm: 05 năm tuổi - Tình trạng: Cây đang phát triển bình thường | 07 Cây |

(Chi tiết tài sản xem thêm tại Chứng thư thẩm định giá số 666/CT-TTA.TĐG ngày 16/8/2022 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Trung Tín và Biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 28/7/2022).

*** Lưu ý:**

- Người phải thi hành án còn nợ số tiền thuế là **725.890.835 đồng** (Bảy trăm hai mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi ngàn, tám trăm ba mươi lăm đồng) và tiền chậm nộp theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 285A/TB-CT ngày 28/7/2017 của Cục thuế tỉnh Bình Phước và Luật Quản lý thuế năm 2019.

- Tài sản được bán đấu giá theo hiện trạng thực tế. Trong trường hợp diện tích hiện trạng thực tế đất thay đổi so với Giấy chứng nhận; diện tích đất chưa được cấp Giấy chứng nhận thì người mua trúng đấu giá có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xin công nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng, cấp Giấy chứng nhận (nếu được phép), tự chịu mọi chi phí phát sinh liên quan và cam kết không khiếu nại, tranh chấp, khởi kiện về vấn đề này; người trúng đấu giá đảm bảo các quy định về nhận chuyển nhượng tài sản theo quy định pháp luật.

2. Người có tài sản đấu giá: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

3. Tổ chức đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông.

Địa chỉ trụ sở: O.65 (tầng trệt), khu phố 3, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ chi nhánh: Số nhà 54, đường Nguyễn Hữu Thọ, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

4. Giá khởi điểm:

Giá khởi điểm tài sản đấu giá: 17,734,210,697 đồng (mười bảy tỷ, bảy trăm ba mươi bốn triệu, hai trăm mười ngàn, sáu trăm chín mươi bảy đồng). Giá này chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

5. Khoản tiền đặt trước:

Tiền đặt trước của tài sản đấu giá: 1,773,421,000 đồng (Bằng chữ: một tỷ, bảy trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng) tương đương với 10% giá khởi điểm.

6. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá: 500.000 đồng/hồ sơ.

7. Thời hạn nộp tiền đặt trước: Trong giờ hành chính (từ 07 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) các ngày 23/01/2024, 24/01/2024 và 25/01/2024, trừ trường hợp tổ chức đấu giá tài sản và người tham gia đấu giá có thỏa thuận khác nhưng phải trước ngày mở cuộc đấu giá.

Tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và tiền đặt trước cho Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông theo quy định.

8. Thời hạn và địa điểm xem tài sản: Từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến 17 giờ 00 phút ngày 23/01/2024 tại nơi có tài sản.

9. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Lúc 14 giờ 00 phút ngày 26/01/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước - Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

10. Hình thức đấu giá: Trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá.

11. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

12. Thời hạn, địa điểm bán và tiếp nhận hồ sơ; điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

*** Thời hạn, địa điểm bán và tiếp nhận hồ sơ:**

Từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến 17 giờ 00 phút ngày 23/01/2024 (Trong giờ hành chính) tại O.65 (tầng trệt), khu phố 3, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và tại Số nhà 54, đường Nguyễn Hữu Thọ, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước - ĐT: 0251.626.5508.

*** Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá:**

Các cá nhân, tổ chức có nhu cầu, có khả năng tài chính được đăng ký tham gia đấu giá trừ các trường hợp được quy định tại Khoản 4, Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, cụ thể như sau:

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

- Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

- Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

- Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm 3 Điều này;

- Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

Ngoài ra, đối với tài sản đấu giá nêu trên, khách hàng đăng ký tham gia đấu giá cần đáp ứng các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Thuộc đối tượng được mua tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 189 Luật Đất đai 2013 và có nhu cầu sử dụng đất để kinh doanh xăng dầu.

- Thuộc đối tượng mua tài sản đấu giá để thi hành án theo quy định tại Điểm K, Khoản 1 Điều 169 Luật Đất đai năm 2013.

*** Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tài sản gồm:**

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá tài sản (theo mẫu), đóng dấu, ký tên của Người có thẩm quyền. Trong trường hợp cấp phó ký thay phải kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ;

- Bản cam kết xem tài sản đấu giá (theo mẫu), đóng dấu, ký tên của Người có thẩm quyền. Trong trường hợp cấp phó ký thay phải kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Sao y hoặc mang bản chính để đối chiếu);

- Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu doanh nghiệp (Sao y hoặc mang bản chính để đối chiếu);

- Trong trường hợp ủy quyền cho người khác tham gia phải có giấy ủy quyền hoặc các giấy tờ chứng minh người đại diện tham gia đấu giá hợp lệ; CCCD/Hộ chiếu của người ủy quyền và người được ủy quyền (sao y). Giấy ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật;

- Các giấy tờ liên quan đến việc đủ điều kiện mua tài sản đấu giá theo quy định pháp luật.

Người đến đăng ký mua tài sản đấu giá phải đúng đối tượng, xuất trình giấy CCCD hoặc Hộ chiếu để kiểm tra (riêng đối với tài sản là bất động sản cần bổ sung thêm sổ hộ khẩu hoặc giấy xác nhận nơi cư trú). Trong trường hợp đăng ký thay phải có giấy ủy quyền hợp lệ.

*** Thủ tục tham gia đấu giá:**

Khi đến tham gia đấu giá tài sản, người tham gia đấu giá phải mang theo bản chính CCCD/Hộ chiếu hoặc Sổ hộ khẩu.

Lưu ý:

- Người mua được tài sản đấu giá có nghĩa vụ nộp lệ phí trước bạ, thuế giá trị gia tăng và các lệ phí khác (nếu có) phát sinh trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản mua trúng đấu giá theo thuế suất do Nhà nước quy định. Ngoài ra, người mua được tài sản đấu giá có trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ tài chính về nợ thuế và tiền phạt chậm nộp đối với tài sản trúng đấu giá theo thông báo của cơ quan thuế trong trường hợp khoản tiền thu được sau khi đấu giá thành không đủ để thanh toán các nghĩa vụ thuế còn nợ của người phải thi hành án (nếu có).

- Người mua được tài sản đấu giá phải chịu trách nhiệm nộp thuế giá trị gia tăng trong trường hợp giá khởi điểm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng mà tài sản đấu giá phải chịu trách nhiệm nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định.

- Trước khi mở cuộc bán đấu giá 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức bán đấu giá. Người phải thi hành án có trách nhiệm hoàn trả phí tổn thực tế, hợp lý cho người đăng ký mua tài sản. Mức tổn phí do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh;
- Các Đương sự;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Hoàng Quý Báu